



CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THẺ KỸ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

Số: 01-2016/TTHĐQT/TK

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2015

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 ("Luật chứng khoán") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thệ Kỹ;
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2015, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2015:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2015: 86.647.057.959 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 15.326.428.940 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015: 71.320.629.019 đồng

2. Phân phối lợi nhuận của năm 2015 (15%):

- Chia cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5%/mệnh giá): 23.267.917.500 đồng
- Chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%/ Vốn điều lệ) 46.535.835.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối: 1.516.876.519 đồng

Ghi chú: Việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt sẽ căn cứ vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, số tiền chi trả cổ tức tối đa không vượt quá 23.267.917.500 đồng. Số lượng cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được hưởng cổ tức.

3. Ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ tức theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TP.HCM, ngày 28/03/2016
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Dặng Triệu Hòa



glh



CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỲ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

Số: 02-2016/TTHĐQT/TK

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ;
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2015, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến về việc tăng vốn điều lệ trong năm 2016 như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Tổng vốn điều lệ Công ty tính đến ngày 31/12/2015: 465.358.350.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 6.980.375 cổ phiếu
- Trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015: 4.653.583 cổ phiếu;
 - + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 2.326.792 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 69.803.750.000 đồng
- Trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015: 46.535.830.000 đồng;
 - + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 23.267.920.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 535.162.100.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện:
 - (i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015



flsh



- Tỷ lệ thực hiện: 10%/ vốn điều lệ. tương đương tỷ lệ 10:01 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 107 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 10%, cổ đông A được nhận: $107 \times 10\% = 10,70$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A được nhận 10 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,70 cổ phiếu được hủy bỏ.

Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ tại thời điểm thực hiện quyền không được hưởng các quyền phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015.

Nguồn phát hành cổ phiếu: từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 căn cứ trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

(ii) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Tỷ lệ phát hành: 05%, tương đương tỷ lệ 10:0,5 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 0,5 cổ phiếu mới.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 75 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện 5%, cổ đông A được nhận: $75 \times 5\% = 3,75$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A được nhận 3 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,75 cổ phiếu được hủy bỏ.

Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ tại thời điểm thực hiện quyền không được hưởng các quyền phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Nguồn phát hành cổ phiếu: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

- **Thời điểm phát hành:** Trong vòng 6 tháng kể từ khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

II. ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ TOÀN BỘ SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành.



Handwritten signature



III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và giải trình với UBCKNN (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết và đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TP.HCM, ngày 28/03/2016

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG TRIỆU HÒA



phok



CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỲ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

Số: 03-2016/TTHĐQT/TK

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 ("Luật chứng khoán") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỹ;

Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: "**Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỹ**". Theo đó, sẽ lựa chọn 1 trong 3 công ty sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

1. Công ty Kiểm toán Ernst & Young;
2. Công ty Kiểm toán KPMG;
3. Công ty Kiểm toán Deloitte.

Bên cạnh đó, để đảm bảo có sự liên tục về chất lượng trong công tác kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc sẽ ưu tiên lựa chọn công ty kiểm toán của năm tài chính trước trên cơ sở đàm phán mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



ĐẶNG TRIỆU HÒA



1/1

phak



Số: 04-2016/TTHĐQT/TK

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ;

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong việc điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần Sợi Thế kỷ; Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét mức thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2016 như sau:

1. Nguyên tắc xác định:

- Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị căn cứ vào:
 - + Số ngày làm việc cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị;
 - + Mức thù lao bình quân mỗi ngày.
- Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát được xác định căn cứ vào:
 - + Số ngày làm việc cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát;
 - + Mức thù lao bình quân mỗi ngày.

2. Mức thù lao:

- Hội đồng Quản trị:
 - + Số ngày làm việc cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị dự kiến là 15 ngày;
 - + Mức thù lao cho 1 ngày làm việc/1 người là: 6.000.000 đồng;
 - + Dự kiến tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị năm 2016 là: 540.000.000 đồng.
(Chi tiết: 6 người x 15 ngày x 6.000.000 đồng/ ngày = 540.000.000 đồng).
- Ban Kiểm soát:
 - + Số ngày làm việc cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát dự kiến là 08 ngày;
 - + Mức thù lao cho 1 ngày làm việc/1 người là: 4.000.000 đồng;
 - + Dự kiến tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát năm 2016 là: 96.000.000 đồng.
(Chi tiết: 3 người x 08 ngày x 4.000.000 đồng/ ngày = 96.000.000 đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.





CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỲ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

Số: 05-2016/TTHĐQT/TK

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

V/v: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 ("Luật chứng khoán") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ;

Trong điều 26 Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ có quy định: "Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên".

Đại hội đồng cổ đông năm 2015 của Công ty diễn ra vào ngày 26/03/2015 đã phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2016 cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp vào năm 2016.

Căn cứ vào quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Ông Đặng Triệu Hòa là Chủ tịch Hội đồng Quản trị được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành trong năm 2016 cho tới kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp vào năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TP.HCM, ngày 28/03/2016

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG TRIỆU HÒA



gheh

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ

Số: 06-2016/TTHDQT/TK

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 (“Luật chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ;

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (sau đây gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp 2014”) để thay thế cho Luật Doanh nghiệp hiện hành. Bộ Luật Doanh nghiệp 2014 chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

Nhằm cập nhật các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014 và pháp luật có liên quan cũng như căn cứ trên tình hình thực tế trong tổ chức, hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014:

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Bổ sung thông tin văn phòng đại diện	Chưa có	<p>Bổ sung thông tin văn phòng đại diện vào Khoản 5 Điều 2 như sau:</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p><u>Địa chỉ đăng ký của Văn phòng đại diện công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ là:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Địa chỉ: 102-104-106 Bàu Cát, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM</u> 	Bổ sung thông tin doanh nghiệp cho đầy đủ

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<ul style="list-style-type: none"> • <u>Điện thoại:</u> • <u>Email:</u> century@hcm.vnn.vn/_csf@century.vn • <u>Website:</u> www.thekey.vn 	
2	Ngành nghề kinh doanh	<p>“Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty”.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:</i></p> <p>“Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tham gia và tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với và quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.”</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp đối với những ngành, nghề pháp luật không cấm; quyền chủ động lựa chọn ngành nghề; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành nghề kinh doanh.
3	Quyền của cổ đông	<p>“Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>....</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau”</p>	<p><i>Sửa đổi khoản 2 điểm h và khoản 3 điểm b Điều 11 như sau:</i></p> <p>“Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>....2 Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHCĐ theo các quy định tại Điều 79 114 và Điều 97 136 Luật</p>	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHCĐ theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”	Doanh nghiệp;”	
4		<p>“Điều 12: Nghĩa vụ cổ đông</p> <p>... 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 5, Điều 12 của Điều lệ như sau:</i></p> <p>Điều 12: Nghĩa vụ cổ đông</p> <p>... 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	Lược bỏ điều khoản này theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014.
5	Các trường hợp HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường	<p>“Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành</p>	<p><i>Sửa đổi bổ sung khoản 3, Điểm c và Điểm e, Điều 13 như sau:</i></p> <p>“Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều lệ; ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên qui định trong điều lệ.</p> <p>...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 149- 160</p>	Sửa đổi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình”	Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình”	
6		<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp.</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 4 Điểm b và c thuộc Điều 13 như sau:</i></p> <p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 136 Luật doanh nghiệp.</p>	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014
7	Thẩm quyền của ĐHĐCĐ	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và có nghị quyết bằng văn bản các vấn đề sau:</p> <p>I. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi</p>	<p><i>Sửa đổi Điểm I Khoản 2 Điều 14 Điều lệ như sau:</i></p> <p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và có nghị quyết bằng văn bản các vấn đề</p>	Phạm vi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ đã được quy định rộng và cụ thể hơn theo Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014: “quyết định

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; 	sau: I. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; 	đầu tư hoặc bán số tài sản..." so với "giao dịch bán tài sản". Do đó cập nhật theo Luật doanh nghiệp 2014 để làm rõ quy định này
8		Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông ...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và có nghị quyết bằng văn bản các vấn đề sau: o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán	<i>Sửa đổi điểm o Khoản 2 Điều 14 Điều lệ như sau:</i> Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông ...2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và có nghị quyết bằng văn bản các vấn đề sau: o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán;	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014
9	Số lượng người đại diện theo pháp luật	Không có quy định	<i>Bổ sung điểm p vào Khoản 2 Điều 14 về quyền quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty:</i> "p. <u>Quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty;</u> "	Luật doanh nghiệp 2014, Khoản 3 Điều 15 cho phép Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật. Do đó, bổ sung quy

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<i>Do bổ sung này, số thứ tự mục tiếp theo trong Khoản 2, Điều 14 sẽ tự động thay đổi tương ứng.</i>	định này để thiết lập cơ chế pháp lý khi có kế hoạch bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật.
10	Hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại ĐHĐCĐ	Không có quy định	<i>Bổ sung thêm Khoản 4 vào Điều 15 của Điều lệ như sau:</i> “Điều 15: Các đại diện được ủy quyền ...4. Mọi hạn chế của Cổ đông đối với Đại diện theo Ủy quyền trong việc thực hiện các quyền của Cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.”	Cập nhật theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Luật doanh nghiệp 2014
11	Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ...3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	<i>Sửa đổi Khoản 3 của Điều 17 như sau:</i> Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ...3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (10 15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). ...	Cập nhật thời gian mời họp theo Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.
12	Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:	<i>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</i>	Cập nhật tỷ lệ cổ đông dự họp để đủ điều kiện tham dự đại hội cổ đông

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	thường niên	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	thường niên theo Khoản 1 và 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014.
13	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Error! Reference source not found., các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và 3 Điều 20 thuộc Điều lệ như sau:</i></p> <p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại được chào bán;</u></p> <p>b. <u>Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p>c. <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u></p> <p>d. <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài</u></p>	Cập nhật lại tỷ lệ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ theo Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014.



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><u>sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</u></p> <p>e. <u>Tổ chức lại, giải thể công ty;</u></p> <p>f. <u>Sửa đổi bổ sung điều lệ</u></p> <p>d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>e. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. <u>Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong</u></p>	



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><u>trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản);</u></p> <p>3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	
14	Tỷ lệ tối thiểu thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi khoản 8 Điều 21 của Điều lệ như sau:</p> <p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Theo quy định tại Khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 cho phép công ty cổ phần được quy định mức tỷ lệ cụ thể nhưng không thấp hơn 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Do đó sửa đổi với tỷ lệ 65% (so với 75% của Điều lệ hiện hành) là phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và thể hiện tính quan trọng ngang bằng nhau của Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với Nghị quyết thông qua tại cuộc họp.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
15	Quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	<p>“Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ...”</p>	<p><i>Sửa đổi đoạn đầu của Điều 23 như sau:</i></p> <p>“Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ...”</p>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014.
16	Thẩm quyền phê chuẩn Hợp đồng của HĐQT	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...4. Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>...c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);”</p>	<p><i>Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 25 như sau:</i></p> <p>“Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...4. Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>...c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 148-149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);”</p>	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật Doanh nghiệp 2014.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
17	Thời hạn triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT khi có đề nghị họp từ các đối tượng đặc biệt	<p>“Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>...4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp.”</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 4 Điều 27 của Điều lệ như sau:</i></p> <p>“Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>...4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm mười lăm (07) bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp.”</p>	Sửa đổi thời hạn triệu tập các cuộc họp HĐQT khi có đề nghị họp từ các đối tượng đặc biệt theo quy định tại khoản 5 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014.
18	Thời hạn gửi thông báo mời họp khi triệu tập họp HĐQT bất thường theo yêu cầu của các đối tượng đặc biệt	<p>“Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>...6. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.”</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 6 Điều 27 của Điều lệ như sau:</i></p> <p>“Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>...6. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (03) ba ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.”</p>	Sửa đổi thời hạn gửi thông báo mời họp sau khi triệu tập họp HĐQT bất thường theo quy định tại Khoản 6 Điều 153 của Luật doanh nghiệp 2014.
19	Thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra	<p>“Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>...8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 8 Điều 27 của Điều lệ như sau:</i></p> <p>“Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>...8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (07) bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có</p>	Sửa đổi thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 (sau khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra) theo quy định tại Khoản 8 Điều 153 của Luật doanh nghiệp 2014.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”	hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”	
20	Nghĩa vụ công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ	<p>“Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.”</p>	<p><i>Bổ sung Khoản 2 Điều 33 Điều Lệ như sau:</i></p> <p>“Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm:</p> <p><u>a.Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu cổ phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</u></p> <p><u>b.Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</u></p>	Nêu rõ đối tượng phải công khai các lợi ích có liên quan là những đối tượng có tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp khác trên 10% vốn điều lệ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014
21	Qui định về việc phê chuẩn các giao dịch với bên có liên	<p>“Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một</p>	<p><i>Bổ sung Khoản 4 Điều 33 Điều Lệ như sau:</i></p> <p>“Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung</p>	Bổ sung thêm các đối tượng mà giao dịch của họ với Công ty phải được phê chuẩn theo qui định

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	quan	<p>hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây:</p> <p>a. <u>Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông sở hữu trên (10%) mười phần trăm tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; hoặc</u></p> <p>b. một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ; hoặc</p> <p>c. <u>công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ có sở hữu góp vốn hoặc cổ phần trên (10%) mười phần trăm; hoặc</u></p> <p>d. đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...”</p>	<p>tại Điểm a và c Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
22	Ban kiểm soát	<p>“Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm”</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 1 Điều 36 của Điều lệ như sau:</i></p> <p>“Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và</p>	<p>Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật doanh nghiệp 2014.</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			trách nhiệm”	
23	Quyền xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của ban kiểm soát của Cổ đông lớn.	<p>“Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.”</p>	<p><i>Sửa đổi Khoản 1 Điều 37 như sau:</i></p> <p>“Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó; <u>xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty.</u> Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.”</p>	Sửa đổi theo Điểm b Khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014.
24	Phân phối lợi nhuận	Không có quy định	<p><i>Bổ sung khoản 8 vào Điều 39 như sau:</i></p> <p>“Điều 30. Phân phối lợi nhuận</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 132 Luật doanh nghiệp 2014



CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THẺ KỶ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
25	Con dấu	"Điều 47. Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp."	Sửa đổi Khoản 1 Điều 47 như sau: "Điều 47. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp."	doanh nghiệp 2014. Sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014.

TP.HCM, ngày 28/03/2016
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN CHỦ TỊCH
sở
THẺ KỶ
DẶNG TRIỆU HÒA

